

Hội thảo khoa học: Công tác nhân tài ở Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn

Ngày 6/9/2011, tại Hà Nội, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Chủ nhiệm Đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước “Cơ sở lý luận và thực tiễn của chiến lược quốc gia về nhân tài trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” đã tổ chức hội thảo khoa học: *Công tác nhân tài ở Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*.

Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo các ban đảng Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; đại diện lãnh đạo một số bộ, ngành Trung ương, viện nghiên cứu, học viện và đông đảo các nhà quản lý, nhà khoa học.

Hơn 40 báo cáo khoa học được gửi tới Hội thảo cùng nhiều tham luận của các nhà quản lý, các nhà khoa học trình bày tại Hội thảo tập trung vào các nội dung: 1/ Lý luận về nhân tài, công tác nhân tài; 2/ Kinh nghiệm phát hiện, đào tạo, trọng dụng nhân tài trong lịch sử Việt Nam và của một số nước trên thế giới; 3/ Tình hình công tác nhân tài ở nước ta hiện nay; 4/ Mục tiêu, quan điểm và những giải pháp lớn về công tác nhân tài ở nước ta giai đoạn từ nay đến năm 2020.

Tại Hội thảo, các đại biểu đều nhất trí cho rằng, nhân tài có vị trí đặc biệt quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc qua tất cả các thời kỳ lịch sử, không chỉ trong các lĩnh vực quân sự, chính trị, mà cả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa. Ông cha ta đã ý thức rõ vị trí, vai trò của hiền tài, coi

hiền tài là nguyên khí quốc gia. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, Đảng và Nhà nước cũng rất quan tâm tới công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài.

Tuy nhiên, nhiều ý kiến cũng cho rằng, công tác nhân tài ở nước ta hiện nay cũng có nhiều hạn chế, bất cập. Việt Nam còn thiếu những mục tiêu cụ thể, những chương trình, kế hoạch tổng thể, những giải pháp mang tính chiến lược trong công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân tài nên không ít người tài đã không được phát hiện, trọng dụng hoặc bố trí vào vị trí thích hợp.

Chia sẻ quan điểm nhìn nhận nhân tài là tài sản quốc gia, dân tộc, “bất kỳ quốc gia, dân tộc nào để lãng phí nhân tài là lãng phí lớn nhất”, nhiều đại biểu khẳng định, để sử dụng và phát huy hiệu quả nhân tài, cần tiếp tục đổi mới tư duy về nhân tài, về vai trò của nhân tài đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Cần xây dựng một hệ thống chính sách, kế hoạch và giải pháp mạnh về bồi dưỡng, thu hút, sử dụng nhân tài. Cụ thể, cần định danh và phân loại nhân tài, có tiêu chí cụ thể trong việc đánh giá, sử dụng nhân tài; xây dựng các thiết chế đặc thù để đào tạo, bồi dưỡng nhân tài; có chính sách khuyến khích việc phát hiện và tiến cử nhân tài; có chính sách đãi ngộ đặc biệt để thu hút đội ngũ nhân tài quốc tế (bao gồm cả du học sinh Việt Nam đào tạo ở nước ngoài, Việt kiều và người nước ngoài), tập trung vào mũi nhọn vào nhân tài lãnh đạo (quản lý Đảng và

chính quyền), nhân tài quản lý kinh doanh, nhân tài khoa học - công nghệ.

Theo các đại biểu, có 2 điều kiện cơ bản, quan trọng nhất về cơ chế đánh giá, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài, đó là lương bổng và điều kiện môi trường làm việc phải đảm bảo tốt để nhân tài phát huy năng lực. Nếu lương thấp thì không thu hút được nhân tài, đó không phải là cách trọng dụng nhân tài và như vậy, nhân tài sẽ ra đi. Nhưng ngược lại, ở những chỗ lương cao, nhưng môi trường kỳ thị, đố kỵ và thiếu dân chủ, tự do thật sự, không minh bạch thì nhân tài cũng không có triển vọng cống hiến và phát triển thì nhân tài cũng sẽ ra đi.

Kết luận Hội thảo, Ban Chủ nhiệm Đề tài khẳng định, sẽ tổ chức một số buổi hội thảo ở miền Trung và miền Nam, tiếp tục khảo sát tình hình thực tiễn ở các địa phương, kinh nghiệm quốc tế để cung cấp những cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng Chiến lược quốc gia về nhân tài, xây dựng Quy hoạch nhân tài trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

HH.

Hội thảo khoa học “Đường Hồ Chí Minh trên biển - Con đường của ý chí và sức sáng tạo Việt Nam”

Trong hai ngày 22-23/9/2011, tại Hải Phòng, Bộ Quốc phòng chủ trì tổ chức Hội thảo khoa học “*Đường Hồ Chí Minh trên biển – Con đường của ý chí và sức sáng tạo Việt Nam*”. Hội thảo nằm trong chuỗi các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển (23/10/1961–23/10/2011). Tham dự Hội thảo có đông đảo các đại biểu đại diện các bộ, ngành, đoàn thể trung ương,

trường đại học, viện nghiên cứu, các tướng lĩnh sĩ quan lãnh đạo quân binh chủng, quân khu, quân đoàn, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, các cán bộ lão thành cách mạng, các nhân chứng lịch sử, các nhà khoa học trong và ngoài quân đội.

Ban tổ chức Hội thảo nhận được 76 bài tham luận, trong đó đưa ra cái nhìn toàn diện đối với tuyến vận tải chiến lược trên biển trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam như: sự nhìn nhận, đánh giá của đối phương, sự giúp đỡ hiệu quả của bạn bè quốc tế, nhất là các nước XHCN...

Tại Hội thảo, các đại biểu cùng thống nhất ý kiến rằng, quyết định mở Đường Hồ Chí Minh trên biển là "thể hiện tầm nhìn, bản lĩnh và tài thao lược của Đảng, Quân đội và nhân dân ta". Đó vừa là sự kế thừa và phát triển lên tầm cao mới truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, đồng thời là sự sáng tạo độc đáo, tạo nên những giá trị nghệ thuật quân sự đặc sắc trong những thời điểm khó khăn, gian khổ và ác liệt nhất của cuộc kháng chiến. Đó còn là biểu hiện của ý chí độc lập tự do, thống nhất đất nước của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Đường Hồ Chí Minh trên biển thực sự là một chiến trường ác liệt. Những chiến sĩ trên các con “tàu không số” không chỉ thường xuyên đối mặt với dông bão, sóng dữ của biển cả, mà còn phải đối phó với những âm mưu, hành động ngăn chặn, đánh phá ác liệt của quân thù; mưu trí, dũng cảm trong từng cử chỉ, hành động để tìm cách đưa những con tàu đến đích. Mỗi chuyến đi là một cuộc đấu trí căng thẳng, quyết liệt với kẻ thù, với thiên nhiên, với mọi

khó khăn, thử thách; ra đi là xác định cảm tử.

Trong suốt 15 năm tồn tại, Đường Hồ Chí Minh trên biển đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đưa hàng trăm nghìn tấn vũ khí, trang bị kỹ thuật, thuốc men, hàng quân sự, hàng chục nghìn lượt cán bộ, chiến sỹ, trong đó có hàng trăm cán bộ cao cấp của Đảng, quân đội vào miền Nam và từ miền Nam ra Bắc, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đường Hồ Chí Minh trên biển đã trở thành nơi hội tụ sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu trí, đấu lực với các âm mưu thủ đoạn của kẻ thù; là nơi tỏa sáng chủ nghĩa anh hùng cách mạng; lòng quả cảm, trí thông minh và quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Trong thời gian diễn ra Hội thảo, các đại biểu đã dâng hương, tham quan Bến K15 (Đồ Sơn, Hải Phòng) - một trong những điểm xuất phát chính của những con “tàu không số” năm xưa; thăm Viện Bảo tàng Hải quân – nơi đang lưu giữ các hiện vật, chứng tích của con đường Hồ Chí Minh trên biển huyền thoại.

KHÁNH HÀ

Hội thảo: Trạng nguyên Lương Thế Vinh – Thân thế và sự nghiệp

Ngày 28/8/2011, tại Hà Nội, nhân kỷ niệm 570 năm ngày sinh Trạng nguyên Lương Thế Vinh và 20 năm đền thờ ông được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam và dòng họ Lương Việt Nam đã tổ

chức Hội thảo "*Trạng nguyên Lương Thế Vinh - Thân thế và sự nghiệp*".

Trạng nguyên Lương Thế Vinh (1441-1496), tự là Cảnh Nghị, hiệu là Thụy Hiên, sinh ra trong một gia đình nông dân có học ở làng Cao Hương, huyện Thiên Bản, nay là thôn Cao Phương, xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Thời niên thiếu, Lương Thế Vinh đã nổi tiếng là thần đồng, thông minh, nhanh trí. Lớn lên, ông càng học giỏi, học có phương pháp, kết hợp học với lao động, vui chơi giải trí. Chưa đầy hai mươi tuổi, tài học của Lương Thế Vinh đã nổi tiếng khắp vùng Sơn Nam. Năm 23 tuổi, đời vua Lê Thánh Tông, năm Quang Thuận thứ tư (1463), Ông đỗ Trạng nguyên khoa Quý Mùi.

Ông có biệt tài về ngoại giao, được nhà vua tin yêu, giao trọng trách soạn thảo văn từ bang giao và đón tiếp sứ thần nước ngoài. Nhiều bài biểu do Ông soạn gửi cho vua Minh để giải quyết mối quan hệ giữa hai nước, đều được vua Minh chấp thuận. Vua Minh phải khen là “nước Nam có lắm người tài”. Ông còn dạy học ở Quốc Tử Giám, Sùng Văn Quán và Tú Lâm Cục là những trường cao cấp thời bấy giờ đào tạo nhân tài cho đất nước về văn chương và toán học. Học trò của ông có nhiều người đỗ đạt cao. Ông còn giữ chức Cấp sự trung khoa công, chuyên khảo sát việc tạo tác các công trình như cung điện, đền đài, thành quách, đường sá, đê điều... cần đến toán học.

Ông đã biên soạn cuốn *Đại thành toán pháp* - cuốn sách giáo khoa toán đầu tiên ở nước ta. Trong cuốn sách, ông đã tổng kết những kiến thức toán thời đó và cả những phát minh của ông. Trong sách dạy các kiến thức về số học,

phương pháp đo lường bóng (phương pháp đồng dạng), hệ số đo lường, cách cân, đo, đong, đếm, định vị, đơn vị, tiền vãi..., dạy toán đạc điền... Điều đáng chú ý là cuốn sách soạn từ thế kỷ XV, mà mãi đến thế kỷ XIX nó vẫn được dùng làm sách giáo khoa để dạy toán trong các trường học.

Lương Thế Vinh am hiểu sâu sắc về âm nhạc và hát chèo. Ông đã cùng Thân Nhân Trung và Đỗ Nhuận soạn hai bộ Đồng văn và Nhã nhạc dùng trong quốc lễ và triều hội. Ông nghiên cứu hàng trăm phường chèo, biên soạn cuốn *Hý phường phả lục* - tác phẩm lý luận đầu tiên của kịch hát cổ truyền, ghi lại các khoán ước của phường chèo, kịch bản và diễn xuất, cách đánh trống chèo, phương pháp múa và hát.

Về văn thơ, Lương Thế Vinh cũng có nhiều đóng góp. Ông giữ chức Sái phu trong hội thơ Tao Đàn của vua Lê Thánh Tông, là người chuyên phê bình, sửa chữa thơ trong hội, nhiều lần đã ngâm họa với vua Lê như bài *Tướng sĩ nhớ nhà* và bài *Động Lục Vân*. Ông còn cùng với Đỗ Nhuận, Thân Nhân Trung, Đào Cử soạn nhiều bài ký, văn bia ở Văn Miếu, ở chùa Diên Hựu.

Ông là người trọng thực học, thích mở mang kinh tế. Ông đã dạy dân làng Hương làm nghề thuốc bắc, thuốc nam chữa bệnh cứu người, khuyến khích mở nhiều chợ búa để dân mua bán, trao đổi hàng hóa. Trong sách thi Đình nổi tiếng đương thời, khuyên nhà vua ra sức kén chọn người hiền tài, đặt quan chức để “vì dân mà làm việc”, khuyên nhà vua và triều đình phải “đồng tâm nhất thể”.

Ông mất ngày 26/8 năm Bính Thìn (1496) tại quê nhà, thọ 55 tuổi. Nhà bác học Lê Quý Đôn (thế kỷ XVIII) đã hết lời

ca ngợi Lương Thế Vinh, đánh giá ông là con người có tài kinh bang tế thế, một con người “tài hoa danh vọng vượt bậc”.

PV.

Hội thảo giới thiệu Báo cáo đánh giá tình hình giới tại Việt Nam

Vừa qua tại Hà Nội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam đã phối hợp tổ chức *Hội thảo giới thiệu Báo cáo đánh giá tình hình giới tại Việt Nam*. Tham dự Hội thảo có đại diện các cơ quan chủ quản cùng nhiều nhà nghiên cứu, học giả quan tâm và các cơ quan thông tin truyền thông.

Hội thảo nhằm chia sẻ những kết quả bước đầu với các cơ quan liên quan và các nhà nghiên cứu, đồng thời cũng là diễn đàn để thảo luận, bổ sung và hoàn thiện Báo cáo đánh giá tình hình giới tại Việt Nam. Nội dung chính của Báo cáo tập trung vào 3 vấn đề lớn là: Giới, nghèo và sung túc; Giới và việc làm; Giới và tham gia hoạt động chính trị.

Báo cáo cho thấy, những năm qua Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc giải quyết vấn đề giới trong giáo dục, lao động và việc làm. Chênh lệch thu nhập xét theo giới tính ở Việt Nam hiện nay thấp hơn nhiều so với các nước Đông Nam Á. Khoảng cách về giới tại các cấp tiểu học và trung học cơ sở đã được xóa bỏ, nữ giới đã bắt kịp, thậm chí còn vượt nam giới trong việc đạt được các văn bằng đại học, cao đẳng...

Tuy nhiên Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều thách thức về giới tuy Luật Bình đẳng giới và Luật Phòng chống bạo lực gia đình đã được thực thi. Tình trạng chênh lệch tỷ lệ nam nữ khi sinh, vấn

đề bạo lực gia đình, khoảng cách giới trong việc làm, thu nhập, khoảng cách giới trong một số nhóm dân tộc thiểu số... vẫn ở mức đáng quan ngại. Dưới tác động của khủng hoảng kinh tế, ngày càng nhiều phụ nữ bị chuyển sang những công việc dễ bị tổn thương hơn. Bên cạnh đó, những năm gần đây tỷ lệ nữ trong Quốc hội ở Việt Nam là khá cao so với chuẩn vùng nhưng vẫn chiếm số nhỏ trong giới lãnh đạo và ít tham gia vào các hoạt động chính trị.

Thảo luận về những nội dung nêu trên, các đại biểu cho rằng Báo cáo đã tiếp cận các vấn đề khá cụ thể và đa chiều. Tuy nhiên cần nhấn mạnh, phân tích thêm về mối quan hệ dân số, giới và di cư để dự đoán những vấn đề mới có thể xảy ra. Đồng thời cần bổ sung thêm các tài liệu nghiên cứu gần đây về giới ở Việt Nam, các thí dụ minh họa đưa ra cần sinh động hơn. Vấn đề về độ tuổi nghỉ hưu hiện nay của cả nam và nữ cũng cần được nghiên cứu, trao đổi thêm khi dân số Việt Nam đang già hóa nhanh chóng,...

Để giúp Việt Nam tiếp tục hướng tới bình đẳng giới, Báo cáo đề xuất 4 nhóm khuyến nghị, gồm: Các cấp chính quyền và các ban, ngành cần tăng cường thực hiện Luật Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới; Giải quyết vấn đề bạo lực trên cơ sở giới; Tăng cường hoạt động đào tạo và cơ chế khuyến khích phụ nữ tham gia vào nhiều ngành nghề khác nhau; Quy định tuổi nghỉ hưu bắt buộc cho nam giới và nữ giới như nhau để nữ giới tham gia nhiều hơn vào hoạt động chính trị.

Nhân dịp này, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cũng thông báo về Quyết định phê duyệt Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 được Chính phủ ký ngày 22/7/2011. Đây chính là tiền đề để Việt Nam có những bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức nhằm thúc đẩy toàn xã hội thay đổi hành vi thực hiện bình đẳng giới, từng bước thu hẹp khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực còn bất bình đẳng về giới.

HUỆ NGUYỄN